

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ H.A, sinh năm 1989, cư trú tại: ấp L.H, xã L, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thanh Kim H, sinh năm 1995, cư trú tại: ấp L.H, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Đỗ H.A cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông H.A và bà H tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 21/02/2018. Hôn nhân của ông H.A tự nguyện. Trước khi cưới nhau vợ chồng có tìm hiểu nhau một năm. Sau khi cưới nhau, vợ chồng ông H.A về chung sống với gia đình của ông H.A. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không thành thật với ông H.A về vấn đề tài chính trong gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông H.A có cùng trao đổi với bà H để tìm cách giải quyết vấn đề nhưng không có kết quả. Sau đó, bà H đã tự ý rời khỏi nhà, không thông báo cho gia đình biết, ông H.A có tìm cách liên lạc nhưng không được. Vợ chồng ông H.A đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay, ông H.A xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: ông H.A xác định không có.

Về tài sản chung: ông H.A xác định không có.

Về nợ chung: ông H.A xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Võ Thanh Kim H. Bà H không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của ông H.A và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Đỗ H.A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Thanh Kim H, bà H có nơi cư trú tại ấp L.H, xã L, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Võ Thanh Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[2] Về hôn nhân: ông Đỗ H.A và bà Võ Thanh Kim H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 21/02/2018, nên xác định hôn nhân giữa ông H.A và bà H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân của vợ chồng bà là tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không thành thật với ông H.A về vấn đề tài chính trong gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông H.A có cùng trao đổi với bà H để tìm cách giải quyết vấn đề nhưng không có kết quả. Sau đó, bà H đã tự ý rời khỏi nhà, không thông báo cho gia đình biết, ông H.A có tìm cách liên lạc nhưng không được. Vợ chồng ông H.A đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không đến tòa án tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông H.A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy cả ông H.A và bà H đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống hôn nhân. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông H.A và bà H không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.A đối với bà H.

[3] Về con chung: ông H.A trình bày ông và bà H không có con chung. Bà H không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ông H.A trình bày ông và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà H không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông H.A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ H.A về việc yêu cầu ly hôn với bà Võ Thanh Kim H.

Về hôn nhân: ông Đỗ H.A được ly hôn với bà Võ Thanh Kim H.

Về án phí: ông Đỗ H.A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H.A đã nộp theo biên lai thu số 0009721 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

